

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 01 - 2023

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Huyền Trang;  
Ông Lê Quang Chính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Bị đơn:* Ông Lê Văn P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hồ Thị Q trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Lê Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2015, có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2015.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lê Văn P thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi đến 1-2 giờ đêm, bà gọi về thì không chịu về, có khi tắt điện thoại không cho bà liên lạc, vợ chồng sống chung nhà nhưng giữa bà với ông P không nói

chuyện với nhau, lạnh nhạt với nhau, từ đó bà với ông P không có tiếng nói chung với nhau, đến tháng 5 năm 2022 bà thấy giữa bà với ông Lê Văn P không còn hợp nhau, nên bà bỏ về nhà cha mẹ sống, từ đó giữa bà với ông Lê Văn P sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Bà đã từng gửi đơn đến Tòa án huyện N yêu cầu xin ly hôn ông Lê Văn P, nhưng vì con còn nhỏ, nên bà đã rút lại đơn và để cho ông Lê Văn P cơ hội sửa sai, nhưng ông Lê Văn P vẫn không chịu sửa đổi.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Lê Văn P, yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn P.

Bà làm nông, thu nhập bình quân hàng ngày khoảng 150.000đ

Về con chung: Bà với ông Lê Văn P sống với nhau có 01 con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 16-02-2016, hiện con chung đang sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Lê Văn P vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng:*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Q. Cho bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Lê Văn P, giao con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 16-02-2016 cho bà Hồ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Hồ Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn P vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Lê Văn P.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Hồ Thị Q và ông Lê Văn P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày 16-9-2015. Do đó, hôn nhân giữa bà Hồ Thị Q và ông Lê Văn P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Lê Văn P, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ tháng 05 năm 2022 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn P. Đối với bị đơn ông Lê Văn P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Lê Văn P vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Hồ Thị Q là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hồ Thị Q và ông Lê Văn P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Hồ Thị Q trình bày bà với ông Lê Văn P sống với nhau có 01 con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 16-02-2016, hiện con chung đang sống với bà Hồ Thị Q. Bà Hồ Thị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Hồ Thị Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hồ Thị Q là người trực tiếp chăm sóc con chung từ khi bà Hồ Thị Q với ông Lê Văn P sống ly thân chu đáo, con chung phát triển bình thường, vì vậy nên giao con chung tên Lê Văn Anh K, sinh ngày 16-02-2016 cho bà Hồ Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn P không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Hồ Thị Q không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Hồ Thị Q. Bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Lê Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Văn Anh K, sinh ngày 16-02-2016 cho bà Hồ Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Hồ Thị Q).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Hồ Thị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002705 ngày 10-10-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Hồ Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT.P, N;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Thanh Bình**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Minh   Lê Quang Chính**

**Nguyễn Thanh Bình**